

Mẫu 08_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHN ngày _/_/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO TRUNG AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/CBTT/TAR

Cần Thơ, ngày 28 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Mã chứng khoán: TAR
- Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
- Email: sales@trunganrice.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An công bố thông tin “Báo cáo tình hình quản trị năm 2022” (đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/01/2023 tại đường dẫn: <http://www.trunganrice.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Kính ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHẠM THÁI BÌNH

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO TRUNG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---
Số: 01/2023/BCQT/TAR

Cần Thơ, ngày 28 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: +84 2923 857 336 Fax: +84 2923.857.199
- Email: sales@trunganrice.com
- Vốn điều lệ: 783.197.770.000 đ (tính đến 31/12/2022)
- Mã chứng khoán: TAR
- Mô hình quản trị công ty Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám Đốc
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (TAR) đã tổ chức xin lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức văn bản vào ngày 28/03/2022 và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên vào ngày 27/06/2022 theo đúng trình tự thủ tục quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy định khác đối với Công ty niêm yết. ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức xin lấy ý kiến bằng văn bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với các nội dung cụ thể sau đây:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------|------------|---|
| 1 | 07/2022/TAR/NQ-HĐQT | 28/03/2022 | Thông qua tờ trình 20/2022/TAR/TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty. |
| 2 | 07/2022/TAR/NQ-HĐQT | 28/03/2022 | Thông qua tờ trình 21/2022/TAR/TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án thoái phần góp vốn tại Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang. |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------|------------|--|
| 3 | 07/2022/TAR/NQ-HĐQT | 28/03/2022 | Thông qua tờ trình 22/2022/TAR/TT-HĐQT ngày 17/03/2022 của HĐQT về việc thông qua chủ trương thành lập các Công ty con của Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An. |
| 4 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. |
| 5 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022. |
| 6 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 |
| 7 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2021 | Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán. |
| 8 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 |
| 9 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 |
| 10 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát |
| 11 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 |
| 12 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài |
| 13 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua việc đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện |
| 14 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty |
| 15 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ 2022 |
| 16 | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR | 27/06/2022 | Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|-------------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà: Lê Thị Tuyết | Chủ tịch HDQT | 15/05/2018 | - |
| 2 | Ông: Phạm Thái Bình | Phó Chủ tịch HDQT | 15/05/2018 | - |
| 3 | Bà: Phạm Lê Khánh Huyền | Ủy viên HDQT | 15/05/2018 | - |
| 4 | Bà: Phạm Lê Khánh Hân | Ủy viên HDQT | 15/05/2018 | - |
| 5 | Bà: Nguyễn Lê Bảo Trang | Ủy viên HDQT độc lập | 15/05/2018 | - |
| 6 | Bà: Lưu Lệ Trân | Ủy viên HDQT độc lập | 15/05/2018 | - |

2. Các cuộc họp HDQT:

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Lê Thị Tuyết | 21/21 | 100% | - |
| 2 | Ông: Phạm Thái Bình | 21/21 | 100% | - |
| 3 | Bà: Phạm Lê Khánh Huyền | 21/21 | 100% | - |
| 4 | Bà: Phạm Lê Khánh Hân | 21/21 | 100% | - |
| 5 | Bà: Nguyễn Lê Bảo Trang | 21/21 | 100% | - |
| 6 | Bà: Lưu Lệ Trân | 21/21 | 100% | - |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

Quan hệ làm việc giữa HDQT và Tổng Giám Đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HDQT chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HDQT, Chủ tịch HDQT được quy định cụ thể trong các văn bản liên quan.

Trong năm 2022, HDQT đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Tổng Giám Đốc trong việc:

- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên đặt ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình kinh tế có nhiều biến động.

- Định hướng chiến lược và xác định tầm nhìn ngắn, trung, dài hạn liên tục cập thông tin kinh tế thị trường, biến động của thị trường xuất khẩu để thay đổi chiến lược kinh doanh, mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp giao ban của Công ty theo định kỳ 01 lần/tháng giữa HDQT, Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được; đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2022, nghị quyết của HDQT và Quyết định của Chủ tịch HDQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2022:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/2022/TAR/NQ-HĐQT | 10/01/2022 | Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ | 100% |
| 2 | 02/2022/TAR/NQ-HĐQT | 12/01/2022 | Đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu riêng lẻ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty | 100% |
| 3 | 03/2022/TAR/NQ-HĐQT | 17/01/2022 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai tiến hành định giá khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty, xin ý kiến cổ đông thay đổi hoặc bỏ các nhóm ngành bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 0 lên tối đa 49%. | 100% |
| 4 | 04/2022/TAR/NQ-HĐQT | 07/02/2022 | Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến kế hoạch sử dụng số tiền thu được đợt chào bán của Nghị quyết số 21/2021/TAR/NQ-HĐQT ngày 09/11/2021 | 100% |
| 5 | 05/2022/TAR/NQ-HĐQT | 01/03/2022 | Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2022 | 100% |
| 6 | 06/2022/TAR/NQ-HĐQT | 17/03/2022 | Thông qua hồ sơ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Thành lập Ban Kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu và Tổ Thư ký thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 7 | 08/2022/TAR/NQ-HĐQT | 04/04/2022 | gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 8 | 09/2022/TAR/NQ-HĐQT | 07/04/2022 | Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty, | 100% |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|------|
| | | | tạm dừng chuyển nhượng khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An trong năm 2022 | |
| 9 | 10/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/04/2022 | Thông qua phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam | 100% |
| 10 | 11/2022/TAR/NQ-HĐQT | 04/05/2022 | Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| 11 | 12/2022/TAR/NQ-HĐQT | 10/05/2022 | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 12 | 13/2022/TAR/NQ-HĐQT | 23/05/2022 | Công bố thông tin thành lập công ty con | 100% |
| 13 | 14/2022/TAR/NQ-HĐQT | 03/06/2022 | Công bố thông tin mở tài khoản và nhận khoản tín dụng tại Ngân Hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam | 100% |
| 14 | 15/2022/TAR/NQ-HĐQT | 06/06/2022 | Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 15 | 16/2022/TAR/NQ-HĐQT | 16/06/2022 | Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 16 | 17/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 17 | 18/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm cả Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) | 100% |
| 18 | 19/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 và triển khai | 100% |

2024
CÔNG T
Ộ PHẢ
NG NG
NGH
UNG
ĐI-T

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|------|
| | | | thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/06/2022 | |
| 19 | 20/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu. | 100% |
| 20 | 21/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 | 100% |
| 21 | 22/2022/TAR/NQ-HĐQT | 20/06/2022 | Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2021; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An; thay đổi thông tin vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (“BKS”):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| 1 | Bà: Phạm Trần Thùy An | Trưởng BKS đến ngày 31/05/2022 | 15/05/2018 | TC kế toán |
| 2 | Ông: Đinh Xuân Hùng | Trưởng BKS từ ngày 27/06/2022 | 27/06/2022 | CNTT |
| 3 | Ông: Phạm Tam Tiến | Thành viên BKS | 15/05/2018 | TC kế toán |
| 4 | Bà: Võ Ngọc Mai | Thành viên BKS | 15/05/2018 | TC kế toán |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Phạm Trần Thùy An | 1 | 1/5 | 100% | - |
| 2 | Ông: Đinh Xuân Hùng | 4 | 4/5 | 100% | - |
| 3 | Ông: Phạm Tam Tiến | 5 | 5/5 | 100% | - |
| 4 | Bà: Võ Ngọc Mai | 5 | 5/5 | 100% | - |

Trong năm 2022, BKS đã tiến hành 05 cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

a. Cuộc họp thứ nhất ngày 28/04/2022:

- Thảo luận và đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I.2022, xem xét đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý I.2022 so với cùng kỳ, kết quả thực hiện được so với kế hoạch Công ty.

b. Cuộc họp thứ hai ngày 27/06/2022:

- Thống nhất bầu ông Đinh Xuân Hùng là Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An.
- Thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2022 sau khi được HĐQT thường niên năm 2022 thông qua trong Đại hội ngày 27/06/2022.
- Phân công lại nhân sự trong BKS đảm trách chi tiết các nhiệm vụ cụ thể trong năm 2022 nhằm bám sát kế hoạch hoạt động của BKS nói riêng và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.
- Thảo luận và đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2022, đề HĐQT thống nhất thông qua.
- Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các Ủy viên HĐQT; Tổng Giám Đốc và các vị trí quản lý trong Công ty trong 06 tháng đầu năm 2022.
- Xem xét và đánh giá sơ bộ kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, kết quả đạt được so với cùng kỳ cũng như mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của HĐQT thường niên năm 2022 đề ra.

c. Cuộc họp thứ ba ngày 22/08/2022

- Thảo luận, xem xét cùng Phòng TC-KT về dự thảo Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2022 trước khi phát hành Báo cáo soát xét chính thức.
- Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 06 tháng đầu năm so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
- Kiểm tra tính tuân thủ các Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với từng Phòng/Ban Công ty giai đoạn 06 tháng đầu năm 2022.

d. Cuộc họp thứ tư ngày 28/10/2022

- Thảo luận, xem xét cùng Phòng TC-KT về các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III.2022 và lũy kế 09 tháng năm 2022.
- Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 09 tháng đầu năm so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

e. Cuộc họp thứ năm ngày 26/12/2022

- Đánh giá hiệu quả công việc, cũng như Báo cáo chi tiết các đầu mục giám sát của từng thành viên trong Ban kiểm soát trong năm 2022, để có hướng điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp trong năm tài chính tiếp theo.
- Kiểm tra tính tuân thủ các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đối với từng Phòng/Ban Công ty trong năm 2022.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2022, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám Đốc trong công tác điều tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.



- HĐQT, Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Trong bối cảnh kinh tế đang diễn biến phức tạp, Ban lãnh đạo đã phấn đấu và nỗ lực hết mình để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Đối với công nhân viên người lao động, ghi nhận Ban lãnh đạo đã có những chính sách hỗ trợ giúp người lao động an tâm làm việc.

Quan hệ cổ đông: Trong năm 2022, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý; điều hành của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các mặt hoạt động của Công ty. Trong hộp thư mail: investor@trunganrice.com cũng không nhận được phản ánh thắc mắc nào của Quý cổ đông đối với hoạt động của Công ty cũng như công tác điều hành, quản lý của HĐQT, Tổng Giám Đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Giám Đốc và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tài thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: (không có)

IV. Ban điều hành:

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--|
| 1 | Ông: Phạm Thái Bình | 05/10/1956 | TC QLKT | 12/05/2021 |
| 2 | Bà: Phạm Lê Khánh Hân | 18/11/1981 | CN KTĐN | 12/05/2021 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm |
|-------------------------|---------------------|-------------------------------|----------------------------|
| Ông: Nguyễn Thanh Xuân | 29/09/1982 | CN KT | 04/05/2022 (Miễn nhiệm) |
| Bà: Phạm Lê Khánh Huyền | 20/01/1978 | CN KTDN | 04/05/2022 (Bổ nhiệm) |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2022 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| Stt | Họ tên | TKGD chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|----------------------------------|---------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------|-------------------------------|------------------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | | | | | |
| 1 | Lê Thị Tuyết | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0% | - |
| 2 | Phạm Thái Bình | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 11.000.000 | 14,04% | - |
| 3 | Phạm Lê Khánh Huyền | | TV HĐQT – KTT | | | 0 | 0% | - |
| 4 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HĐQT – PTGD | | | 0 | 0% | - |
| 5 | Lư Lệ Trân | | TV HĐQT | | | 726 | 0,001% | - |
| 6 | Nguyễn Lê Bảo Trang | | TV HĐQT | | | 0 | 0% | - |
| II. Ban kiểm soát | | | | | | | | |
| 1 | Đình Xuân Hùng | | Trưởng BKS | | | 0 | 0% | - |
| 2 | Võ Thị Ngọc Mai | | TV BKS | | | 0 | 0% | - |
| 3 | Phạm Tam Tiến | | TV BKS | | | 726 | 0,001% | - |
| III. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1. Tổng Giám Đốc | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thái Bình | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 11.000.000 | 14,04% | |
| 2. Phó Tổng Giám Đốc | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HĐQT – PTGD | | | 0 | 0% | |
| 3. Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Lê Khánh Huyền | | Như I.3 | | | 0 | 0% | |
| IV. Các tổ chức có liên quan | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Novotech Trung Hưng | | | GCNĐT số: 571022000040 cấp ngày 01/07/2012 | 648A QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Công ty liên kết |



| | | | | | | | | |
|---|--|--|--|---|---|--|--|------------------|
| 2 | Công ty TNHH SXCB Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức | | | GCNDT số: 571022000022 cấp ngày 07/08/2009 | 647A QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Công ty liên kết |
| 3 | Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang | | | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang | | | Công ty con |
| | Công ty TNHH Một Thành Viên Xuất Khẩu Gạo Trung An | | | GCNKD số: 1801724207 lần đầu ngày 20/05/2022 | Nguyễn Trọng Quyền, KV Phụng Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Công ty con |
| | Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Bất Động Sản Trung An | | | GCNKD số: 1801724214 lần đầu ngày 20/05/2022 | Khu vực 7, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, Cần Thơ | | | Công ty con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung (số lượng, giá trị) | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---|--|---------------------------------|--|------------------------------|---------|
| 1 | Công ty CP Nông Nghiệp CNC Trung An Kiên Giang | Công ty con | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, Đường Théc, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang | Năm 2022 | Hợp đồng: 2605/TA-TAKG/2022 ngày 26/05/2022 | Bán gạo: 302.705.000.000 đ | |

| | | | | | | | |
|---|--|-------------|---|---|----------|--|--|
| 2 | Công ty CP Nông Nghiệp CNC Trung An Kiên Giang | Công ty con | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, Đường Théc, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang | Năm 2022 | Hợp đồng: 0101/TA-TAKG/GC/2022 ngày 01/01/2022 | Gia công sẩy lúa, xay xát: 10.274.332.196 đ. |
| 3 | Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang | Công ty con | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Kiên Giang | Năm 2022 | Hợp đồng: 2605/TA-TAKG/2022 ngày 26/05/2022 | Thu tiền bán gạo: 302.705.000.000 đ |
| 4 | Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang | Công ty con | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Kiên Giang | Năm 2022 | Hợp đồng: 0101/TA-TAKG/GC/2022 ngày 01/01/2022 | Thu tiền gia công sẩy lúa, xay xát: 10.274.332.196 đ |
| 5 | Công ty TNHH MTV Xuất Khẩu Gạo Trung An | | GCNKD số: 1801724207 lần đầu ngày 20/05/2022 | Nguyễn Trọng Quyền, KV Phụng Thạnh 2, P.Trung Kiên, Q.Thốt Nốt, Cần Thơ | Năm 2022 | NQ ĐHĐCĐ (xin lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản): số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 | Góp vốn: 20.000.000.000 đ |
| 6 | Công ty TNHH MTV Kinh Doanh Bất Động Sản Trung An | | GCNKD số: 1801724214 lần đầu ngày 20/05/2022 | Khu vực 7, P.Hưng Phú, Q.Cái Răng, Cần Thơ | Năm 2022 | NQ ĐHĐCĐ (xin lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản): số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 | Góp vốn: 10.000.000.000 đ |

1800
CỘ
CỘ
ÔNG
NG N
RUN
VỢ-

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: (không có)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **Không có**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2022.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | TKGD chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------|---|--|----------------------------|-------------------------------|----------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | | | | | |
| 1 | Lê Thị Tuyết | | Chủ tịch HĐQT | 092156001107 cấp ngày 17/08/2018 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | - | - | |
| 1.1 | Phạm Thái Bình | | Phó Chủ tịch HĐQT | 030056008175 cấp ngày 04/09/2022 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | 11.000.000 | 14,04% | Chồng |
| 1.2 | Phạm Lê Khánh Huyền | | TV HĐQT - KTT | 092178000865 cấp ngày 07/03/2016 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con gái |
| 1.3 | Phạm Lê Vũ Linh | | | 092079005469 cấp ngày 21/09/2020 tại Cục cảnh sát | Áp Thới Hòa A, TT Cờ Đỏ, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con trai |
| 1.4 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HĐQT - PTGD | 092181004317 cấp ngày 18/06/2020 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con gái |
| 1.5 | Lê Thị Mai Xinh | | | | Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Chị gái |
| 1.6 | Lê Mai Tươi | | | 360399208 tại CA Cần Thơ | Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Chị gái |
| 1.7 | Nguyễn Kim Long | | | 360399369 tại CA Cần Thơ | Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Anh rể |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------|--|---------------------------------|---|---|-------------------|---------------|-------------|
| 1.8 | Nguyễn Hữu Nhân | | | 092066000050 cấp ngày 05/12/2015 tại Cục cảnh sát | Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Em rể |
| 1.9 | Lê Thị Phượng Nhi | | | 092165000736 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục cảnh sát | Thanh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Em gái |
| 1.10 | Phan Văn Trí | | | 092064000747 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục cảnh sát | Thanh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Em rể |
| 1.11 | Nguyễn Thị Nhẫn | | | 096182000219 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/01/2019 | Thới Hòa, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con dâu |
| 2 | Phạm Thái Bình | | P. Chủ tịch HDQT | 030056008175 cấp ngày 04/09/2022 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | 11.000.000 | 14,04% | |
| 2.1 | Lê Thị Tuyết | | Chủ tịch HDQT | 092156001107 cấp ngày 17/08/2018 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Vợ |
| 2.2 | Phạm Lê Khánh Huyền | | TV HDQT - KTT | 092178000865 cấp ngày 07/03/2016 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con gái |
| 2.3 | Phạm Lê Vũ Linh | | | 092079005469 cấp ngày 21/09/2020 tại Cục cảnh sát | Áp Thới Hòa A, TT Cờ Đỏ, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con trai |
| 2.4 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HDQT - PTGD | 092181004317 cấp ngày 18/06/2020 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con gái |
| 2.5 | Phạm Hữu Sáu | | | 140296576 cấp ngày 02/09/2015 tại CA Hải Dương | Chí Linh, Hải Dương | | | Em trai |
| 2.6 | Phạm Hữu Tám | | | 141505502 cấp ngày 13/07/2013 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Em trai |
| 2.7 | Nguyễn Thị Nhẫn | | | 096182000219 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/01/2019 | Thới Hòa, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con dâu |
| 2.8 | Phạm Hữu Bích | | | 030069000918 cấp ngày 05/10/2016 tại Cục cảnh sát | Chí Linh, Hải Dương | | | Em trai |
| 2.9 | Huỳnh Thị Loan | | | 092169001318 cấp ngày 18/7/2017 tại Cục cảnh sát | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Em dâu |
| 2.10 | Phạm Hữu Long | | | 1402596594 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Anh trai |

| | | | | | | | | |
|------|--|--|---------------|---|---|-----|--------|------------------|
| 2.11 | Nguyễn Văn Thi | | | 142463950 cấp ngày 13/11/2016 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Em rể |
| 2.12 | Phạm Thị Lành | | | 140301228 cấp ngày 19/03/2014 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Em gái |
| 2.13 | Phạm Hữu Bảy | | | 142276960 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Em trai |
| 2.14 | Công ty TNHH Novotech Trung Hưng | | Giám Đốc | GCNĐT số: 571022000040 cấp ngày 01/07/2012 | 648A QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Công ty liên kết |
| 2.15 | Công ty TNHH SXCB Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức | | Giám Đốc | GCNĐT số: 571022000022 cấp ngày 07/08/2009 | 647A QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Công ty liên kết |
| 2.16 | Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang | | Chủ tịch HĐQT | GCNKD số: 1702050412 lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020 | Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang | | | Công ty con |
| 3 | Lư Lệ Trân | | TV HĐQT | 092160001934 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát | KV Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ | 726 | 0,001% | |
| 3.1 | Trương Văn Bé Sáu | | | 092060000790 cấp ngày 23/06/2017 tại Cục cảnh sát | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Chồng |
| 3.2 | Trương Khả Tú | | | 092186000853 cấp ngày 05/05/2016 tại Cục cảnh sát | Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Con |
| 3.3 | Trương Khả Ái | | | 092197002158 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục cảnh sát | Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Con |
| 3.4 | Lư Văn Tài | | | 360383328 cấp ngày 26/09/2007 tại CA Cần Thơ | Phong Điền, Cần Thơ | | | Cha |
| 3.5 | Trần Thị Nguyên Sương | | | 362232887 cấp ngày 15/04/2005 tại CA Cần Thơ | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Mẹ |
| 4 | Phạm Lê Khánh Huyền | | TV HĐQT - KTT | 092178000865 cấp ngày 07/03/2016 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | - | - | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|-------------------|---|--|------------|--------|----------|
| 4.1 | Phạm Thái Bình | | Phó Chủ tịch HĐTQ | 030056008175 cấp ngày 04/09/2022 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | 11.000.000 | 14,04% | Cha |
| 4.2 | Lê Thị Tuyết | | Chủ tịch HĐTQ | 092156001107 cấp ngày 17/08/2018 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Mẹ |
| 4.3 | Phạm Lê Vũ Linh | | | 092079005469 cấp ngày 21/09/2020 tại Cục cảnh sát | Ấp Thới Hòa A, TT Cờ Đỏ, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Em trai |
| 4.4 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HĐQT - PTGD | 092181004317 cấp ngày 18/06/2020 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Em gái |
| 4.5 | Nguyễn Thị Nhân | | | 096182000219 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/01/2019 | Thới Hòa, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Em dâu |
| 4.6 | Phan Ngọc Khánh | | | | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con |
| 4.7 | Phan Nam Khánh | | | | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con |
| 5 | Phạm Lê Khánh Hân | | TV HĐQT - PTGD | 092181004317 cấp ngày 18/06/2020 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | - | - | |
| 5.1 | Phạm Thái Bình | | Phó Chủ tịch HĐTQ | 030056008175 cấp ngày 04/09/2022 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | 11.000.000 | 14,04% | Cha |
| 5.2 | Lê Thị Tuyết | | Chủ tịch HĐTQ | 092156001107 cấp ngày 17/08/2018 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Mẹ |
| 5.3 | Phạm Lê Vũ Linh | | | 092079005469 cấp ngày 21/09/2020 tại Cục cảnh sát | Ấp Thới Hòa A, TT Cờ Đỏ, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Anh trai |
| 5.4 | Phạm Lê Khánh Huyền | | TV HĐQT - KTT | 092178000865 cấp ngày 07/03/2016 tại Cục cảnh sát | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Chị gái |
| 5.5 | Nguyễn Thị Nhân | | | 096182000219 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/01/2019 | Thới Hòa, Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Chị dâu |
| 5.6 | Nguyễn Phạm Mỹ Quân | | | | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------|--|---------------|--|--|---|---|---------|
| 5.7 | Nguyễn Phạm Hạnh Quân | | | | 2A1 Võ Thị Sáu, An Hội, Ninh Kiều, Cần Thơ | | | Con |
| 6 | Nguyễn Lê Bảo Trang | | TV HDQT | 092178003332 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục Cảnh sát | Cờ Đỏ, Cần Thơ | - | - | |
| 6.1 | Nguyễn Kim Long | | | 360399208 cấp ngày 25/10/2006 tại CA Cần Thơ | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Cha |
| 6.2 | Lê Mai Tươi | | | 360399369 tại CA Cần Thơ | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Mẹ |
| 6.3 | Nguyễn Quang Tuấn | | | 07907100308 cấp ngày 09/05/2016 tại Cục cảnh sát | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Chồng |
| 6.4 | Nguyễn Vũ Hải Anh | | | | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con |
| 6.5 | Nguyễn Vũ Bảo Anh | | | | Cờ Đỏ, Cần Thơ | | | Con |
| II. Ban kiểm soát | | | | | | | | |
| 1 | Đình Xuân Hùng | | Trưởng BKS | 024090000977 ngày 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát | Phượng Sơn, Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang | - | - | |
| 1.1 | Đình Xuân Chủ | | | 030065006811 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục cảnh sát | Phượng Sơn, Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang | | | Cha |
| 1.2 | Lê Thị Vân | | | 024168000608 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục cảnh sát | Phượng Sơn, Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang | | | Mẹ |
| 1.3 | Đình Thị Anh | | | 024189003644 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát | Phượng Sơn, Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang | | | Chị gái |
| 1.4 | Nguyễn Thành Đô | | | 024089000054 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát | Liên Sơn, Tân Yên, Bắc Giang | | | Anh rể |
| 2 | Võ Thị Ngọc Mai | | TVBKS | 350738436 cấp ngày 20/01/2009 tại CA An Giang | Thoại Sơn, An Giang | - | - | |
| 2.1 | Võ Thị Nguyệt Ánh | | | 350010809 cấp ngày 30/08/2016 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Chị gái |
| 2.2 | Lê Văn Hoàng | | | 3500187818 cấp ngày 15/11/2010 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Anh rể |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------|--|---------------|--|--------------------------------|------------|---------------|-------------|
| 2.3 | Võ Thị Lan Hương | | | 350063961 cấp ngày 03/09/2010 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Chị gái |
| 2.4 | Võ Thị Ngọc Xuân | | | 350063844 cấp ngày 20/01/2009 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Chị gái |
| 2.5 | Võ Tùng Sơn | | | 350738418 cấp ngày 11/10/2012 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Em trai |
| 2.6 | Võ Thị Kim Dung | | | 350654399 cấp ngày 12/02/1985 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Em dâu |
| 2.7 | Võ Tùng Hải | | | 350807112 cấp ngày 02/02/2005 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Em trai |
| 2.8 | Nguyễn Thị Uyên Thanh | | | 350787873 cấp ngày 11/07/2016 tại CA An Giang | Long Xuyên, An Giang | | | Em dâu |
| 2.9 | Phan Tứ Hải | | | 350935537 cấp ngày 26/09/2015 tại CA An Giang | Thoại Sơn, An Giang | | | Chồng |
| 2.10 | Phan Gia Hân | | | 352548015 cấp ngày 26/06/2015 tại CA An Giang | Thoại Sơn, An Giang | | | Con |
| 3 | Phạm Tam Tiến | | TV BKS | 030089005937 cấp ngày 11/07/2018 tại Cục CS ĐKQL Cư trú | Chí Linh, Hải Dương | 726 | 0,001% | - |
| 3.1 | Phạm Hữu Tâm | | | 141505502 cấp ngày 13/07/2013 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Cha |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thuận | | | 141472230 cấp ngày 28/04/2014 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Mẹ |
| 3.3 | Phạm Văn Mạnh | | | 142769603 cấp ngày 28/12/2012 tại CA Hà Nội | Chí Linh, Hải Dương | | | Em trai |
| 3.4 | Võ Kim Ngân | | | | Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Vợ |
| 3.5 | Phạm Võ Quang Thanh | | | | Thốt Nốt, Cần Thơ | | | Con trai |

| III. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng | | | | | | | | |
|--|--------------------------|--|---------|--|--|--|--|--|
| 1 | Tổng Giám đốc | | | | | | | |
| | Phạm Thái Bình | | Như I.2 | | | | | |
| 2 | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | |
| | Phạm Lê Khánh Hân | | Như I.5 | | | | | |
| 3 | Kế toán trưởng | | | | | | | |
| | Phạm Lê Khánh Huyền | | Như I.4 | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------------|---------------------------|----------------------------|---|
| 1 | Phạm Thái Bình | | 0 | 11.000.000 | Mua: 10.000.000 CP với mục đích cá nhân Cổ tức: 1.000.000 CP |
| 2 | Lê Thị Tuyết | | 4.616.000 | 0 | Bán: 4.616.000 CP với mục đích cá nhân |
| 3 | Phạm Lê Khánh Hân | | 396.000 | 0 | Bán: 396.000 CP với mục đích cá nhân |
| 4 | Phạm Lê Khánh Huyền | | 528.000 | 0 | Bán: 528.000 CP với mục đích cá nhân |
| 5 | Nguyễn Thị Nhẫn | Con dâu của ông Phạm Thái Bình | 396.000 | 0 | Bán: 396.000 CP với mục đích cá nhân |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT
- Lưu: đề b/c

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ THỊ TUYẾT